

THE 14th CONGRESS OF SOUTHEAST ASIAN LIBRARIANS

ĐẠI HỘI CÁN BỘ THƯ VIỆN CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á LẦN THỨ 14 - CONSAL XIV

Hà Nội, 20 - 23/4/2009

Đã chín năm trôi qua nhưng chúng tôi còn nhớ như in vào những ngày cuối tháng tư năm 2000, tại đảo quốc xinh đẹp Singapore, Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Hiệp hội Thư viện Đông Nam Á tại Đại hội CONSAL XI. Trước sự kiện đó, chúng tôi đã cảm nhận được một tương lai tốt đẹp đang mở ra cho ngành thư viện và cho tất cả cán bộ thư viện Việt Nam. Với những nỗ lực hoạt động của mình, Việt Nam đã chính thức nhận cờ đăng cai Đại hội CONSAL XIV tại Đại hội CONSAL XIII ở Philippine vào năm 2006. Sau hai lần tổ chức Hội nghị ban chấp hành ở Huế (2007) và thành phố Hồ Chí Minh

(2008), Thư viện Quốc gia Việt Nam phối hợp với Hội Thư viện và Vụ Thư viện tổ chức Đại hội Cán bộ Thư viện các nước Đông Nam Á lần thứ 14 với chủ đề “*Hướng tới sự năng động của các thư viện và trung tâm thông tin ở các nước Đông Nam Á*”. Có thể nói chưa bao giờ cán bộ thư viện Việt Nam được đón nhận và tham dự một phiên họp toàn thể có số đại biểu lên đến 900 người từ 28 quốc gia và vùng lãnh thổ như vậy, chúng tôi là những đại biểu đến từ Liên chi hội Thư viện Đại học phía Nam (VILASAL) – những người có mặt vào CONSAL XI năm 2000 lại càng hân hoan hơn vì giấc mơ năm xưa nay đã thành sự thật.



Rước cờ 10 quốc gia hội viên tại Lễ khai mạc CONSAL XIV

Buổi khai mạc đã diễn ra một cách trọng thể với lễ đón đoàn đại biểu 10 nước thành viên của CONSAL, trong đó nước chủ nhà Việt Nam có trên 500 đại biểu đến từ mọi miền đất nước. Song, ấn tượng sâu sắc nhất trong lòng đại biểu chính là các tham luận được trình bày trong phiên toàn thể cũng như các cuộc họp song song diễn ra trong hai ngày ở cả ba khu vực.

- **Khu vực 1:** dịch vụ thư viện; sự năng động của các thư viện và trung tâm thông tin với 13 tham luận.
 - Thư viện vững mạnh tạo dựng một tương lai vững mạnh – khai thác tiềm năng (Deborah Jacobs);
 - Dịch vụ cung cấp tài liệu thư viện : một dịch vụ sáng tạo của Hội đồng thư viện quốc gia Singapore dành cho các cơ quan tổ chức (Hai Sim Seon);
 - Các thư viện địa phương trong triển vọng toàn cầu hóa. Liên kết các thư viện địa phương vào mạng lưới quốc gia và quốc tế (Barbro Thomas);
 - Pusteling : thư viện điện tử lưu động ở Indonesia (Wiratna Tritawirasta);
 - Chương trình dịch vụ thư viện lưu động của một trường đào tạo thư viện : nghiên cứu tại trường đại học Khon Kaen Thailand (Poranee Sirichote);
 - Thay đổi bản chất của dịch vụ thông tin và tham khảo : tính bền vững, nguyên nhân và kết quả (Haliza Yahaya);
 - Thúc đẩy dịch vụ thông tin kinh doanh : dịch vụ thông tin kinh doanh EnterpriseOne (EBIS) – thách thức và giải pháp chiến lược (Akshata Ramchandra Patkar);
 - Thay đổi khí hậu và bờ biển Việt Nam – những thời cơ và thách thức của việc cung ứng thông tin (Boris Antonio Fabres);
 - Mở rộng dịch vụ và sản phẩm thông tin cho người khiếm thị tại Thư viện Khoa học tổng hợp và hệ thống thư viện công cộng tại Việt Nam (Vinh Quốc Bảo);
 - Dự án dân chủ hóa việc đọc (Dự án giấc mơ) cho trẻ em ở Mindanaoan : các cách tiếp cận để tạo không gian học tập toàn xã hội (Fraulein Agcambot Oclarit);
 - Ba năm hoạt động! Những phát triển thú vị tại thư viện các nước Đông Nam Á từ CONSAL XIII (John Hickok);
 - Vai trò của các trung tâm khoa học và công nghệ trong việc hình thành và phát triển thị trường công nghệ Việt Nam (Cao Minh Kiểm);
 - Báo Sài Gòn giải phóng : giải pháp cải thiện khả năng truy cập và lưu trữ cho thư viện (Nguyễn Tấn Thanh Trúc).
- **Khu vực 2 :** đào tạo thư viện; ứng dụng công nghệ hiện hành trong hoạt động thư viện với 14 tham luận.
 - Truy cập rộng tới 878 trang về di sản thế giới tại 145 quốc gia sử dụng công nghệ Cutting-Edge (Ching-chih Chen);
 - Triển khai khung chủ đề siêu dữ liệu cho nguồn tài nguyên số ở

- trường Đại học Công nghệ Nanyang (Lena Choon Foong Sam);
- Thư viện ảo GGIAR : khai thác công nghệ mới cho việc truy cập thông tin nghiên cứu về lĩnh vực nông nghiệp (Mila Medina Ramos);
 - Đảm bảo một nền đào tạo chuyên môn liên tục cho các cán bộ thư viện đã đăng ký ở Philippines (Elizabeth Rodriguez Peralejo);
 - Phát triển chiến lược nhằm nâng cao kiến thức thông tin và triển khai các dịch vụ thư viện năng động : một số gợi ý cho Lào (Nicole Marie Gaston);
 - Đào tạo bảo quản số và quản lý thông tin trong bối cảnh châu Á (Gary Gorman);
 - Đào tạo kỹ năng thông tin tại bậc đại học : một hình thức cố vũ hoạt động và dịch vụ thư viện ở Cam-pu-chia (Wanna Net);
 - Nghiên cứu văn hóa thông tin trong các trường đại học công lập ở Thái Lan (Pornnapa Sangdee);
 - Nâng cao năng lực nguồn nhân lực ở Việt Nam (Đinh Kiều Nhung);
 - Internet – những cơ hội và thách thức cho thư viện các nước đông Nam Á (Sharon Koh);
 - Hành trình xây dựng thư viện thế hệ mới (Somkiat Chatechuenyot);
 - Các ứng dụng Web 2.0 nhằm nâng cao dịch vụ tham khảo ở thư viện đại học (Zulkefli Mohd Yusop);
 - Vai trò của công tác đào tạo nhân lực ngành thông tin thư viện trong việc tăng cường năng lực cạnh tranh trong nền kinh tế toàn cầu (Endang Fitriyah Mannan);
 - Một số suy nghĩ về mô hình và giải pháp đào tạo khoa học ngành thư viện thông tin có khả năng đáp ứng nhu cầu của thực tiễn trong bối cảnh hiện nay (Vũ Dương Thúy Nga).
- **Khu vực 3** : quản lý và tiếp thị thư viện; phát triển hiệp hội thư viện/nghề thư viện với 14 tham luận
 - Xây dựng chương trình phát triển thư viện : vai trò của Hội Thư viện Việt Nam (Michael Robinson);
 - Tái lập hội thư viện : kinh nghiệm của Indonesia (Fuad Gani);
 - Thư viện nông thôn trong vai trò là các tác nhân của việc tái cơ cấu xã hội ở Malaysia (Salbiah Mohamad Yusof);
 - Nghiệp vụ Red Plate : phân tích phê bình về sự phát triển nghiệp vụ của các cán bộ thư viện ở Indonesia (Putu Laxman Pedit);
 - Tài nguyên điện tử và dịch vụ thông tin : kinh nghiệm số hóa tại Học viện công nghệ Brunei (Pusparaini Thani);
 - Tổ chức bảo quản : chìa khóa cho sự phát triển thư viện (Akio Yasue);

- Bảo quản các bộ sưu tập quý hiếm của Thư viện Quốc gia Việt Nam (Nguyễn Ngọc Anh);
- Lưu trữ các văn bản viết tay và sách cổ của người Java : kinh nghiệm của trường Đại học Sanata Dharma với các kho tài liệu quý hiếm Artati (Pustaka Artati) (Paulus Suparmo);
- Quản lý hội thư viện ở Đức (Barbara Lison);
- Hiệp hội cán bộ thư viện đại học và viện nghiên cứu Philippines (PAARL) trong việc phục vụ các chuyên gia thông tin thư viện trong nước;
- Giáo dục khoa học thông tin thư viện cho vai trò đa cực : phương pháp sư phạm mới nhằm mục đích chuyên môn hóa (Sujin Butdisuwan);
- Các nguồn thông tin trực tuyến ở Đông Nam Á (Vernon Totanes);
- Nâng cao giá trị dịch vụ thư viện (Nehemias Aguilar Pasamba);
- VILASAL trên đường hội nhập (Nguyễn Minh Hiệp).

Ở phiên toàn thể, mọi người cảm thấy khá thú vị với báo cáo **“Đẩy mạnh công tác tình nguyện để phát triển bền vững các dịch vụ thư viện”** do tiến sĩ N. Varaprasad – giám đốc điều hành của Hội đồng Thư viện Quốc gia Singapore trình bày : sự phát triển của các dịch vụ thư viện đòi hỏi một nguồn nhân lực và chi phí rất lớn, từ đó nảy sinh sáng kiến sử dụng các tình nguyện viên để bổ sung vào nguồn nhân lực thư viện. Một quá trình từ 21 tình

nguyên viên nòng cốt ban đầu, sau đó là 200 người (năm 2000) và hiện nay là 16.000 người. Những lợi ích do các tình nguyện viên mang lại cho cộng đồng cũng như cách thức tiến hành tuyển chọn và quản lý họ là các bài học kinh nghiệm hết sức bổ ích cho cán bộ thư viện, đặc biệt là các nhà quản lý trong việc lập kế hoạch cho sự phát triển một cách bền vững các dịch vụ thư viện tại các quốc gia Đông Nam Á nói chung và Việt Nam nói riêng.

Tuy nhiên, gây xúc động nhất là bài báo cáo của GS.TS. Ching-chih-Chen với đề tài **“Truy cập rộng tới 878 trang về di sản thế giới tại 145 quốc gia sử dụng công nghệ Cutting-Edge”**. Mạng ký ức toàn cầu là nền tảng cho việc tạo lập Mạng ký ức di sản thế giới (WHMNet-<http://www.wh-memorynet.org/>) với sự hợp tác giữa trường Đại học Simmons và Trung tâm di sản thế giới của UNESCO. Bà đã minh họa bằng 5 trang Di sản thế giới ở Việt Nam, đặc biệt là “Quần thể di tích cố đô Huế” – gợi nhớ một giai đoạn thật nhiều biến cố trong lịch sử Việt Nam. Mặc dù mạng này vẫn chưa công bố cho công chúng truy cập nhưng một thông điệp hết sức quan trọng đã được giáo sư chuyển đến cộng đồng thư viện và tất cả đại biểu đang tham dự đại hội **“các di sản đang cần được bảo vệ và gìn giữ, ai sẽ làm điều đó? Nếu không phải là chúng ta – những cán bộ thư viện”**.

Diễn hình của chuyên đề về dịch vụ thư viện là báo cáo **“Thay đổi bản chất của dịch vụ thông tin và tham khảo : tính bền vững, nguyên nhân và kết quả”** do Tiến sĩ Haliza Yahaya và các



Đại biểu trình bày tham luận tại Hội nghị

cộng sự đến từ Malaysia trình bày. Sự phát triển của công nghệ thông tin và đặc biệt là Internet đã làm thay đổi dịch vụ tham khảo trong các thư viện, cho thấy sự khác biệt giữa tham khảo truyền thống và tham khảo số. Nhóm tác giả đi sâu vào việc phân tích một số nội dung cụ thể của dịch vụ tham khảo số:

- Hình thức: Thư điện tử, Web, tin nhắn và chat, hội thảo trực tuyến.
- Những yêu cầu mới: công nghệ, chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng và thực hành, phỏng vấn tham khảo, tính xác thực, dịch vụ 24/7, tập huấn và xây dựng nguồn nhân lực, quyền riêng tư và kiểm duyệt.

Qua đó, khẳng định vai trò tích cực của cán bộ thư viện trong dịch vụ tham khảo, đòi hỏi các thư viện phải đánh giá lại đội ngũ cán bộ thư viện của mình để có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo lại nhằm đối phó với các vấn đề và thách thức của dịch vụ tham khảo số. Ngoài các kỹ năng cơ bản, cán bộ tham

khảo còn phải có tinh thần học tập suốt đời, họ phải sở hữu kỹ năng giao tiếp và truyền thông, khả năng tiếp thu và sử dụng công nghệ mới,...Trên hết người cán bộ tham khảo phải luôn có tinh thần sẵn sàng phục vụ cộng đồng thông qua việc sử dụng công nghệ nhằm đáp ứng mọi nhu cầu về thông tin.

Thư viện không thể tách rời đối tượng phục vụ của mình, nếu người sử dụng không được đào tạo những kỹ năng cần thiết thì dịch vụ thư viện có năng động đến mấy cũng sẽ kém hiệu quả. Tham luận **“Phát triển chiến lược nhằm nâng cao kiến thức thông tin và triển khai các dịch vụ thư viện năng động : một số gợi ý cho Lào”** và tham luận **“Đào tạo kỹ năng thông tin tại bậc đại học : một hình thức cổ vũ hoạt động và dịch vụ thư viện ở Campuchia”**. Nếu như đại biểu của của Lào trình bày một số gợi ý trong bản kế hoạch chiến lược của Thư viện trung tâm NUOL và sẽ được triển khai trong tương lai gần, cụ thể như: điều chỉnh

chính sách và thủ tục nhằm đáp ứng nhu cầu của người sử dụng một cách hữu hiệu (khảo sát nhu cầu của người sử dụng, khuyến khích sự tương tác giữa cán bộ thư viện với người sử dụng, tăng thời gian phục vụ, đơn giản hóa thủ tục cấp thẻ cũng như mượn trả ở thư viện, tái tổ chức thư viện, dịch vụ Internet không dây, hợp nhất hệ thống thư viện). Ủng hộ và khuyến khích sự phát triển nghề nghiệp của nhân viên và việc học hỏi của người sử dụng, biện pháp hữu hiệu nhất để nâng cao kiến thức thông tin là lồng ghép nội dung kiến thức thông tin vào chương trình học chính khóa (những khóa đào tạo phù hợp cho cán bộ thư viện, chia sẻ tri thức giữa các cán bộ, chú trọng kỹ năng dịch vụ khách hàng và kỹ năng cung cấp dịch vụ tham khảo, quảng bá cho nghề thư viện, khuyến khích sự phối hợp và hợp tác với giảng viên và cộng đồng, đào tạo người sử dụng, quảng bá chương trình đào tạo kiến thức thông tin tại các trường học và thư viện). Thi trong tham luận của mình, đại biểu đến từ Cam-pu-chia lại cung cấp cho hội nghị một chương trình đào tạo kiến thức thông tin đã và đang được triển khai đào tạo cho sinh viên năm thứ nhất tại Đại học Hoàng gia Phnom Penh (RUPP). Qua các nội dung như lý do cơ bản chủ chương trình (lịch sử, hiện trạng thư viện), triển vọng của chương trình, hiện trạng của chương trình, ảnh hưởng và duy trì chương trình, tất cả đều phục vụ cho mục tiêu cuối cùng để thư viện thực sự trở thành “trung tâm học tập suốt đời”.

Đây là hai quốc gia gần gũi nhất và sự phát triển của ngành thư viện cũng khá tương đồng với Việt Nam. Vì vậy,

chúng ta có thể học tập và áp dụng vào thực tế ở thư viện các trường đại học, nơi mà chương trình kiến thức thông tin vẫn còn xa lạ với đối với những nhà hoạch định chiến lược phát triển nền giáo dục đại học cũng như phát triển thư viện.

Với vai trò là “keynote speaker” của khu vực thứ 3, ông Michael Robinson đã phác họa một cách khá đầy đủ về bức tranh Hội thư viện Việt Nam. Đặc biệt là Hội thảo kế hoạch chiến lược của Hội Thư viện Việt Nam và Hội Thư viện Lào tại Hồng Kông cùng với Hội thảo đánh giá kế hoạch tại Hà Nội. Kết quả của các kỳ hội thảo là bản Dự thảo các kế hoạch chiến lược của Hội Thư viện Việt Nam đã được cơ quan chủ quản phê chuẩn. Điều này cũng có nghĩa là Hội thư viện đã khẳng định vai trò của mình là một “tổ chức xã hội nghề nghiệp cấp quốc gia” và nâng cao vị thế của Hội trên trường quốc tế.

Là nước chủ nhà, Việt Nam có tất cả 6 tham luận được trình bày ở cả ba khu vực trong hai ngày đại hội. Tuy nhiên, tham luận được nhiều đại biểu chú ý nhất, có số lượng người nghe đông nhất, được thảo luận nhiều nhất là **“VILASAL trên đường hội nhập”** do diễn giả Nguyễn Minh Hiệp trình bày vào cuối phiên họp sau cùng của ngày 22/4/2009 với hình thức một **“Câu chuyện về Câu lạc bộ Thư viện”** khá dí dỏm. Từ những ý tưởng ban đầu **“Một khi thư viện phát triển thì nhu cầu hợp tác liên thông để trao đổi nghiệp vụ và chia sẻ nguồn lực nhằm tăng cường hiệu quả phục vụ là rất quan trọng”**, Thư viện Cao học đã cùng các đồng nghiệp của mình hoạch

định hướng phát triển chung là “CHUẨN HÓA – HỘI NHẬP”. Câu lạc bộ thư viện với hoạt động mang tính tự phát đã *“gặt hái những kết quả bất ngờ và là mối gắn kết giữa các thư viện đại học trên địa bàn TP. HCM và vùng phụ cận đồng thời cũng góp phần thay đổi cách nhìn của xã hội đối với vai trò của thư viện, đặc biệt trong công tác giáo dục”*. Hàng loạt các khóa tập huấn về nghiệp vụ thư viện hiện đại, góp phần đào tạo kỹ năng thực hành các chuẩn quốc tế cho hàng ngàn cán bộ thư viện. Hiện nay các chuẩn này đã và đang được áp dụng trên phạm vi cả nước: phân loại Dewey, biên mục mô tả AACR2, Tiêu đề đề mục, MARC 21. Thành quả của câu lạc bộ thư viện chính là nền tảng cho sự

phát triển của Liên hiệp thư viện các trường đại học phía Nam (FESAL) sau đó và Liên chi hội thư viện đại học phía Nam (VILASAL) trực thuộc Hội Thư viện Việt Nam hiện nay. Phát huy truyền thống tốt đẹp đã có, VILASAL tiếp tục mở rộng hoạt động của mình:

- Quy mô và chất lượng các khóa tập huấn được không ngừng nâng cao, có các khóa tập huấn do chuyên gia thư viện nước ngoài đảm trách;
- Thu hút thêm nhiều hội viên trong và ngoài Liên chi hội;
- Liên kết với Liên hiệp thư viện đại học phía Bắc;
- Hỗ trợ, thiết kế, và tham gia giảng dạy một *“Chương trình đào tạo thư viện thông tin hoàn toàn đổi mới”* tại trường Đại học Sài Gòn.



Lễ bế mạc CONSAL XIV

Hai ngày đại hội trôi qua một cách nhanh chóng, song dấu ấn của một lễ bế mạc “hoành tráng” vẫn còn đọng mãi trong lòng mỗi cán bộ thư viện tham dự đại hội. Bên cạnh sự thành công rực rỡ về mặt tổ chức với cương vị chủ nhà, lần đầu tiên ngành Thư viện Việt Nam có một đại biểu được nhận giải bạc của giải thưởng *“Cán bộ thư viện tiêu biểu của CONSAL – Outstanding CONSAL Librarian”*, đó chính là Thạc sĩ Nguyễn Minh Hiệp, Giám đốc Thư viện trường Đại học Khoa học Tự nhiên TP. HCM đồng thời là Chủ tịch VILASAL. Điều này khẳng định rằng những nỗ lực đóng góp của Ông cho Thư viện Việt Nam đã được đánh giá cao.

THÚY HƯƠNG ghi